

Số: /DBQG

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2021

BẢN TIN CẬP NHẬT VỀ HIỆN TƯỢNG ENSO VÀ NHẬN ĐỊNH XU THẾ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỪ THÁNG 7 ĐẾN THÁNG 12 NĂM 2021

I. DIỄN BIẾN KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN, HẢI VĂN (từ tháng 4/2021 đến nửa đầu tháng 6/2021)

1.1. Khí tượng

1.1.1. Hiện tượng ENSO

Chuẩn sai nhiệt độ bề mặt biển ở khu vực trung tâm Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) trong tuần đầu tháng 6/2021 là $-0,2^{\circ}\text{C}$, tăng $0,2^{\circ}\text{C}$ so với tuần đầu tháng 5/2021.

1.1.2. Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)

Từ đầu năm 2021 đến nay (ngày 15/6) đã có 02 cơn bão hoạt động trên Biển Đông. Cụ thể:

- Bão số 1: Ngày 03/6 di chuyển vào Biển Đông, đến ngày 4/6 suy yếu thành ATNĐ, chuyển hướng và đi ra khỏi Biển Đông.

- Bão số 2: Chiều ngày 11/6, một vùng áp thấp trên vùng biển Đông Bắc quần đảo Hoàng Sa mạnh lên thành ATNĐ. Chiều ngày 12/6, ATNĐ mạnh lên thành bão (có tên quốc tế là **Koguma**) với cường độ mạnh cấp 8, giật cấp 10. Đến chiều tối cùng ngày, bão đi vào Vịnh Bắc Bộ và duy trì cường độ, hướng di chuyển. Sáng sớm ngày 13/6, bão đi vào khu vực từ Thái Bình đến phía Bắc Nghệ An và suy yếu thành ATNĐ. Chiều ngày 13/6, ATNĐ suy yếu thành vùng áp thấp trên khu vực Thượng Lào.



Hình 1. Đường đi của cơn bão số 2-KOGUMA

1.1.3. Nhiệt độ, không khí lạnh, nắng nóng

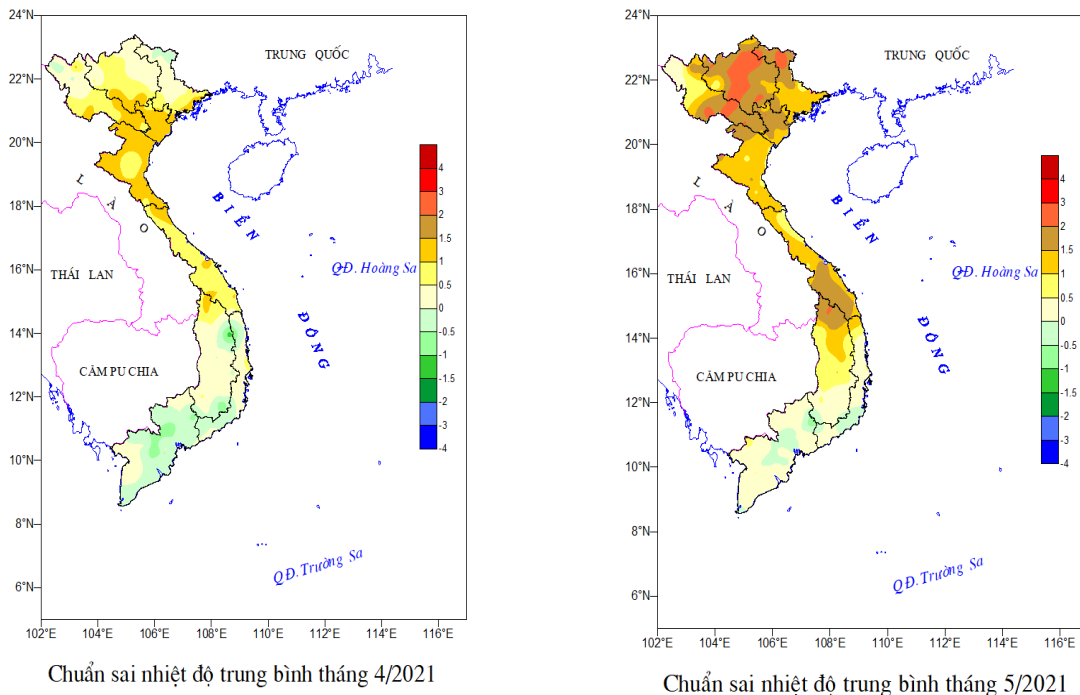
+ Nhiệt độ:

Nhiệt độ trung bình: Tháng 4/2021 nhiệt độ trên các khu vực Bắc Bộ, Bắc và Trung Trung Bộ phổ biến cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) từ 0,5-1,5⁰C; các nơi khác nhiệt độ xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. Nhiệt độ tháng 5/2021 tại Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ và phía Bắc Tây Nguyên phổ biến cao hơn từ 1,0-2,0⁰C, có nơi trên 2,0⁰C, các khu vực còn lại phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2).

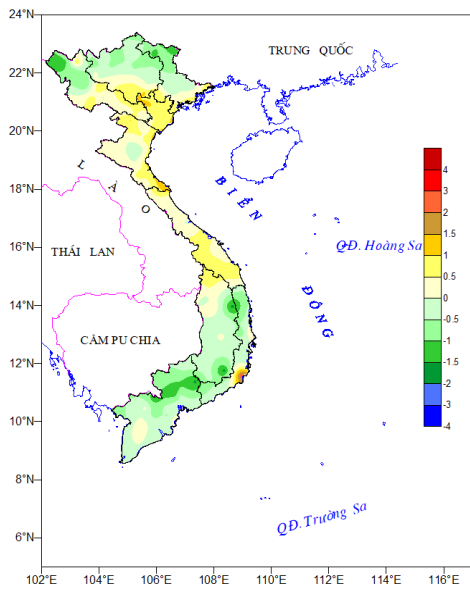
Nhiệt độ cao nhất trung bình: Tháng 4/2021, nhiệt độ tại khu vực Bắc Bộ, Bắc và Trung Trung Bộ phổ biến cao hơn 0,5-1,0⁰C, riêng vùng núi phía Bắc Bắc Bộ, Nam Tây Nguyên và một số tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ thấp hơn từ 0,5-1,0⁰C; các khu vực còn lại phổ biến xấp xỉ TBNN. Tháng 5/2021, nhiệt độ trên cả nước đều cao hơn từ 1,0-2,5⁰C, có nơi từ 2,5-3,0⁰C, riêng khu vực Nam Bộ thấp hơn từ 0,5-1,0⁰C so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3).

Nhiệt độ thấp nhất trung bình: Tháng 4/2021, nhiệt độ trên cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN từ 0,5-1,5⁰C, có nơi trên 1,5⁰C, riêng khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ phổ biến xấp xỉ TBNN. Tháng 5/2021, nhiệt độ tại khu vực Bắc Bộ, Bắc và Trung Trung Bộ đều cao hơn từ 1,0-2,0⁰C; các khu vực còn lại phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4).

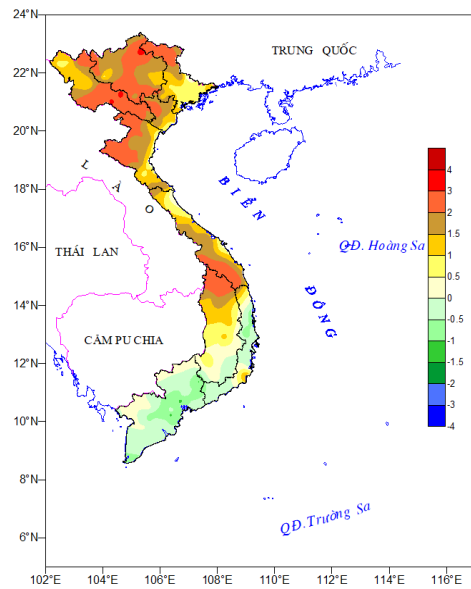
Nửa đầu tháng 6, nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến cao hơn từ 1,0-2,0⁰C, riêng khu vực Nam Bộ cao hơn từ 0,5-1,5⁰C so với TBNN.



Hình 2: Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ trung bình (⁰C) tháng 04/2021 (trái) và tháng 5/2021 (phải)

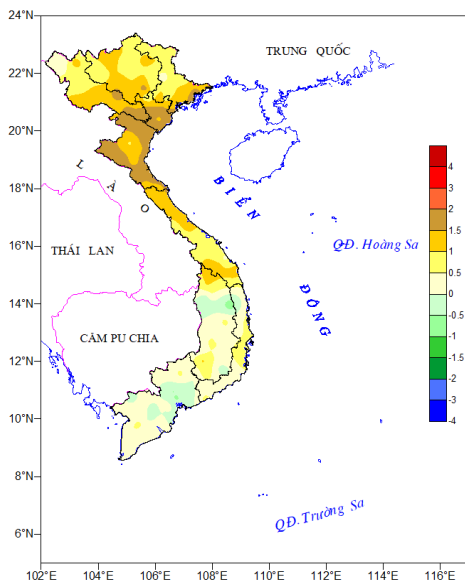


Chuẩn sai nhiệt độ cao nhất trung bình tháng 4/2021

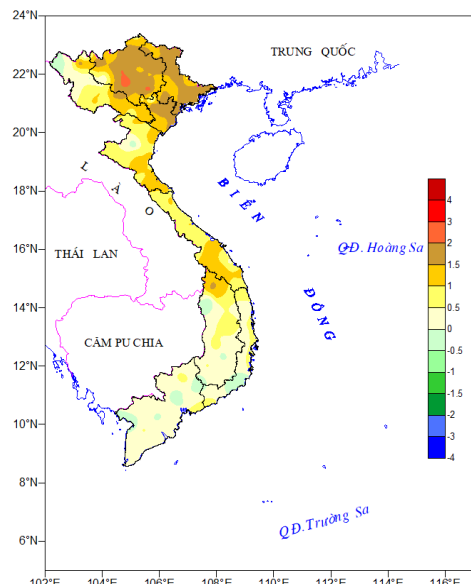


Chuẩn sai nhiệt độ cao nhất trung bình tháng 5/2021

Hình 3: Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ cao nhất trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 4/2021 (trái) và tháng 5/2021 (phải)



Chuẩn sai nhiệt độ thấp nhất trung bình tháng 4/2021



Chuẩn sai nhiệt độ thấp nhất trung bình tháng 5/2021

Hình 4: Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ thấp nhất trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 4/2021 (trái) và tháng 5/2021 (phải)

+ Không khí lạnh (KKL):

Trong tháng 4/2021 đã xảy ra 04 đợt KKL vào các ngày: 09/4, 16/4, 26/4, 28/4. Các đợt KKL thời kỳ này hoạt động không mạnh, đáng chú ý nhất là đợt KKL vào chiều tối ngày 28/4, nhiệt độ thấp nhất giảm 2-4 $^{\circ}\text{C}$, nhiệt độ thấp nhất ở một số nơi: Mẫu Sơn (Lạng Sơn): 11,4 $^{\circ}\text{C}$, Đồng Văn (Hà Giang): 13,6 $^{\circ}\text{C}$, Sa Pa (Lào Cai): 9,4 $^{\circ}\text{C}$. Ở Vịnh Bắc Bộ có gió Đông Bắc mạnh cấp 5.

+ *Nắng nóng:*

Tại Bắc Bộ và Trung Bộ trong tháng 4 nắng nóng chỉ xảy ra cục bộ, riêng khu Tây Bắc Bắc Bộ ngày 23-24/4 có nắng nóng diện rộng với nhiệt độ cao nhất phổ biến 36-38⁰C, riêng Mường La (Sơn La) 40,4⁰C. Khu vực miền Đông Nam Bộ, có nắng nóng diện rộng trong ngày 01-02/4 với nhiệt độ cao nhất phổ biến 35-37⁰C.

Từ ngày 09/5-03/6, ở Bắc Bộ, Bắc và Trung Trung Bộ đã xảy ra nắng nóng với nhiệt độ cao nhất phổ biến 36-38⁰C, một số nơi từ 39-40⁰C. Đặc biệt, từ ngày 28/5 đến ngày 03/6, nhiệt độ cao nhất từ 37-40⁰C, khu vực Đồng bằng Bắc Bộ, vùng núi Trung Bộ nhiệt độ từ 39-41⁰C, có nơi cao hơn và ghi nhận nhiều nơi vượt giá trị lịch sử. Sau đó nắng nóng tiếp tục duy trì tại khu vực Trung Bộ trong nửa đầu tháng 6.

Trong tháng 5, nắng nóng đã xảy ra trên diện rộng tại các tỉnh miền Đông Nam Bộ từ ngày 02-06/5 và từ ngày 09-10/5, riêng ngày 04-05/5 nắng nóng đã xảy ra diện rộng trên toàn khu vực Nam Bộ với nhiệt độ cao nhất phổ biến từ 35-37⁰C.

1.1.4. Lượng mưa và mưa lớn diện rộng

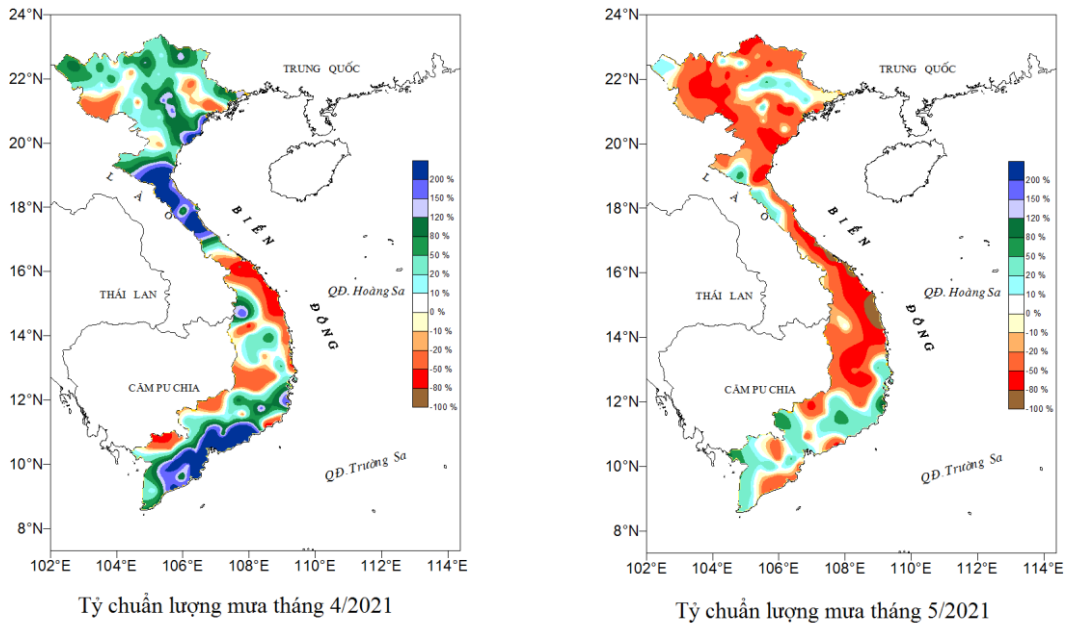
Tổng lượng mưa (TLM) tháng 4/2021 trên cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN từ 30-60%; một số nơi cao hơn từ 100-200%, đặc biệt một số nơi ở Bình Thuận, Vũng Tàu và Bến Tre có mưa cao hơn gấp 06-08 lần so với TBNN cùng thời kỳ. Trong khi đó, một số nơi thuộc khu Đông Bắc Bắc Bộ, khu vực Tây Nguyên và các tỉnh từ Thừa Thiên Huế-Quảng Ngãi TLM thấp hơn so với TBNN từ 30-60%.

Trong tháng 5/2021, TLM trên đa phần diện tích cả nước phổ biến thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 20-80%, riêng tại phía Nam khu vực Nam Trung Bộ, Nam Bộ phổ biến cao hơn TBNN cùng kỳ từ 20-60% (Hình 5).

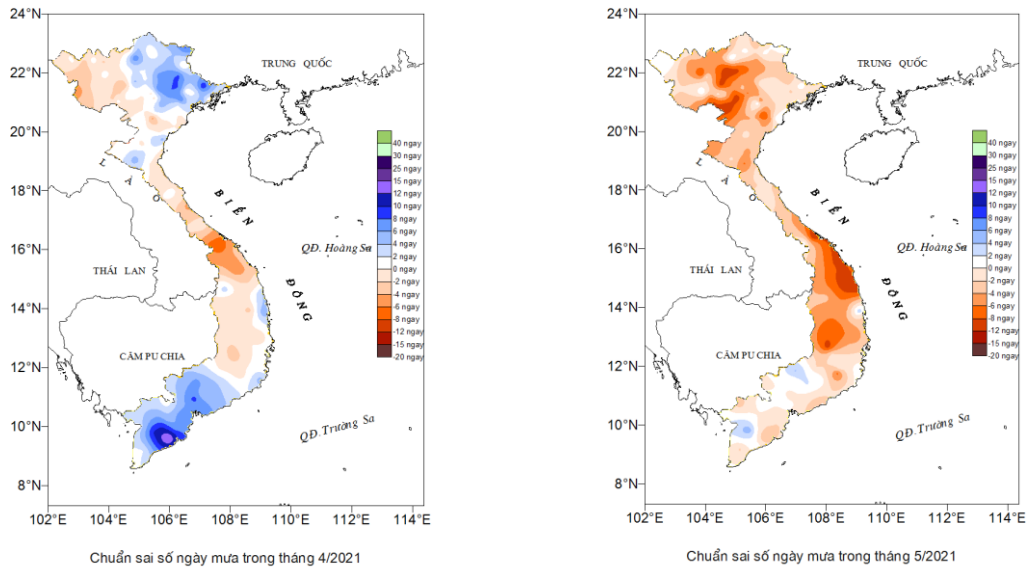
TLM 10 ngày đầu tháng 6/2021 trên cả nước phân bố không đồng đều, đa phần đều thấp hơn so với TBNN cùng thời, riêng tại một số nơi tại khu vực Việt Bắc và miền Đông Tây Nguyên thấp hơn nhiều so với TBNN.

Trong tháng 4/2021, số ngày mưa (SNM) tại khu vực Đông Bắc Bộ, Nam Bộ cao hơn so với TBNN từ 2-12 ngày; các nơi khác có SNM thấp hơn TBNN từ 2-8 ngày. Tháng 5/2021, SNM trên toàn quốc phổ biến cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 2-12 ngày (Hình 6).

Từ tháng 4 đến nửa đầu tháng 6/2021, khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đã xuất hiện các đợt mưa lớn diện rộng vào ngày 03-06/4, 09-10/4, ngày 16-17/4, đêm 25-26/4, 05-06/5, 12-14/5, 24-27/5 và 06-13/6. Tại Tây Nguyên và Nam Bộ và ngày 17-18 và từ 21-25/5



Hình 5: Bản đồ tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 4/2021 (trái) và tháng 5/2021 (phải)



Hình 6: Bản đồ chuẩn sai số ngày mưa trong tháng 4/2021 (trái) và tháng 5/2021 (phải)

1.2. Thủy văn

1.2.1. Khu vực Bắc Bộ:

Trên các sông suối khu vực Bắc Bộ đã xuất hiện 2-3 đợt lũ nhỏ với biên độ lũ lên từ 2-4m. Lũ quét, lũ ống và sạt lở đất đã xảy ra tại Lào Cai trong tháng 4 và Yên Bái trong tháng 6.

Nguồn nước các sông ở khu vực Bắc Bộ từ tháng 4-6/2021 thấp hơn TBNN từ 30-60%, đặc biệt lưu vực sông Lô và sông Thao thiếu hụt từ 60-90%.

Mực nước thấp nhất cùng kỳ chuỗi quan trắc liên tục xuất hiện ở hạ lưu sông Lô tại trạm Tuyên Quang và Vụ Quang, hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội.

Tình hình hồ chứa: Tính đến thời điểm hiện nay, tổng dung tích các hồ

chứa thủy điện lớn trên sông Hồng đạt từ 33-49% dung tích thiết kế (DTTK), thấp hơn năm 2020 khoảng 1,75 tỉ m³. Các hồ chứa thủy lợi có dung tích trữ phổ biến đạt từ 33-82% DTTK.

1.2.2. Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên:

Từ tháng 4 đến tháng 5/2021, mực nước thượng lưu các sông từ Thanh Hóa đến Quảng Trị, Khánh Hòa, Bình Thuận và Lâm Đồng xuất hiện 2-3 đợt dao động; riêng trên sông Bưởi (Thanh Hóa), sông Ngân Sâu, sông Ngân Phố (Hà Tĩnh) và sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện lũ nhỏ với biên độ lũ lên từ 1,5-5,0m; mực nước đỉnh lũ trên các sông còn ở mức thấp. Mực nước các sông khác ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên biến đổi chậm và theo xu thế xuống dần.

Từ 12-14/6/2021, trên thượng nguồn các sông từ Thanh Hóa đến Quảng Bình xuất hiện một đợt lũ với biên độ lũ lên từ 2,0-6,0m, mực nước đỉnh lũ trên các sông ở dưới mức BĐ1; thượng lưu sông Ba và sông Cái Ninh Hòa có dao động; các sông khác ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên biến đổi chậm.

Trên một số sông đã xuất hiện mực nước thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc cùng kỳ như trên sông Bến Hải (Quảng Trị) tại Gia Vòng, sông Vu Gia (Quảng Nam) tại Ái Nghĩa, sông Thu Bồn (Quảng Nam) tại Giao Thủy, sông Vệ (Quảng Ngãi) tại An Chỉ và sông Đăkbla (Kon Tum) tại Kon Tum.

Lượng dòng chảy trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Bắc Tây Nguyên phổ biến ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 30-55%; riêng các sông ở Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa và các sông khu vực Nam Tây Nguyên cao hơn TBNN cùng kỳ từ 15-90%.

Tình hình hồ chứa nửa đầu tháng 6/2021:

Mực nước các hồ chứa thủy điện vừa và lớn ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên ở mức thấp hơn từ 4,0-14,0m so với mực nước dâng bình thường, một số hồ thấp hơn trên 15m. Dung tích hiện tại của các hồ chứa thủy điện phổ biến đạt từ 50-75% dung tích hồ chứa, một số hồ có dung tích thấp hơn 45% như: Hủa Na, Cửa Đạt, Bình Điền, Trà Xom, Ka Năk, Ayun Hạ, Plêikrông, Ialy và Buôn Tua Srah.

Dung tích các hồ chứa thủy lợi vừa và lớn tại các tỉnh ở Trung Bộ phổ biến đạt từ 40-75% DTTK, các hồ ở khu vực Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ đạt 24-63% DTTK.

1.2.3. Khu vực Nam Bộ:

Trong tháng 5, mực nước tại các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm và ở mức cao hơn TBNN (2012-2020) từ 0,1-1,4m; Tổng lượng dòng chảy từ thượng nguồn sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về hạ lưu ở mức cao hơn TBNN khoảng 11% và cao hơn cùng kỳ tháng 5/2020 khoảng 60%.

Từ đầu tháng 6 đến nay, mực nước tại các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm, phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 0,1-1,1m. Tổng lượng dòng chảy từ thượng nguồn sông Mê Công về ĐBSCL (trạm Kratie-Campuchia) thấp hơn khoảng 12% so với TBNN và cao hơn khoảng 43% so với cùng kỳ năm 2020.

Hiện tại (14/6), mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều và thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 0,15m

1.2.3. Khu vực Nam Bộ:

Trong tháng 4 và 10 ngày đầu tháng 5, mực nước tại các trạm trên dòng chính sông Mê Công có xu thế lên dần và ở mức cao hơn TBNN (2021-2020) từ 0,1-1,3m. Tổng lượng dòng chảy tháng 4/2021 từ thượng nguồn sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về hạ lưu ở mức cao hơn TBNN khoảng 3% và cao hơn cùng kỳ 4/2020 khoảng 32%; trong 10 ngày đầu tháng 5/2021, tổng lượng dòng chảy ở mức cao hơn khoảng 24% so với TBNN và cao hơn khoảng 74% so với cùng kỳ năm 2020. Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long có xu thế giảm nhanh so với tháng 02,3/2021.

Hiện tại, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều và cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,2m-0,25m.

1.3. Hải văn

Theo số liệu quan trắc sóng tại khu vực ven bờ, hải đảo và dữ liệu sóng quan trắc vệ tinh cho thấy tháng 4-5/2021 trên hầu khắp vùng biển ven bờ độ cao sóng khá nhỏ, phổ biến từ 0,5-1,5m, tại ngoài khơi Vịnh Bắc Bộ và vùng biển ngoài khơi Trung Bộ sóng biển cao 1,5-2,5m, biển động nhẹ.

Do ảnh hưởng của bão số 2, khu vực ngoài khơi Vịnh Bắc Bộ đã có sóng cao 2-4m. Bão số 2 cũng gây sóng cao 1,5-2,5m ở vùng biển ven bờ khu vực phía bắc vịnh Bắc Bộ.

II. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN, HẢI VĂN (từ tháng 7-12/2021)

2.1. Hiện tượng ENSO

ENSO ở trạng thái trung tính từ nay đến tháng 8/2021 với xác suất khoảng 70%, sau đó tiếp tục duy trì trạng thái trung tính nhưng nghiêng về pha lạnh cho đến cuối năm 2021.

2.2. Bão, ATNĐ và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm

Từ nay đến hết năm 2021 còn khoảng 10-12 cơn bão và ATNĐ hoạt động trên Biển Đông, trong đó có khoảng 4-6 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta. Đề phòng các cơn bão mạnh, có hướng di chuyển phức tạp trên khu vực Biển Đông.

Tiếp tục đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, mưa đá trên phạm vi toàn quốc trong những tháng mùa mưa bão. Ngoài ra đề

phòng gió mạnh trên biển do hoạt động của gió mùa Tây Nam ở khu vực Nam Biển Đông từ nay đến tháng 9, gió mùa Đông Bắc từ tháng 11-12/2021 ở khu vực Bắc và Giữa Biển Đông.

Mưa lớn có khả năng xảy ra dồn dập trong các tháng 10 và 11/2021 ở các tỉnh miền Trung, đặc biệt ở khu vực Trung và Nam Trung Bộ.

2.3. Nhiệt độ, nắng nóng và KKL

Nhiệt độ trung bình từ tháng 7-9/2021 trên cả nước phổ biến ở mức cao hơn từ 0,5-1,0⁰C so với TBNN. Từ tháng 10-12/2021, nhiệt độ trên cả nước phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ, riêng khu vực Trung Bộ tháng 12 nhiệt độ ở mức thấp hơn một ít so với TBNN.

Nắng nóng còn xảy ra tại khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ từ nửa cuối tháng 6 đến tháng 8/2021, trong đó nửa cuối tháng 6 và đầu tháng 7 có nắng nóng gay gắt.

KKL có xu hướng hoạt động từ tháng 10/2021, gia tăng tần suất và cường độ trong tháng 11/2021, sau hoạt động mạnh vào tháng 12/2021.

2.4. Lượng mưa

- Khu vực Bắc Bộ:

Từ tháng 7-8/2021, TLM phổ biến thấp hơn từ 5-15%, riêng khu Đông Bắc xấp xỉ so với TBNN. Tháng 9/2021, TLM phổ biến cao hơn từ 10-20%, riêng khu Tây Bắc xấp xỉ so với TBNN. Tháng 10/2021, TLM tại khu vực phía Tây Bắc Bộ phổ biến thấp hơn 20-40%, trong khi đó khu vực phía Đông Bắc Bộ cao hơn từ 20-40% so với TBNN. Tháng 11/2021, TLM phổ biến thấp hơn từ 20-60% so với TBNN. Tháng 12/2021 phổ biến ít mưa

- Khu vực Trung Bộ:

Tháng 7/2021, TLM phổ biến thấp hơn khoảng 10-20% so với TBNN. Tháng 8-9/2021, TLM phổ biến thấp xấp xỉ so với TBNN. Tháng 10/2021, TLM phổ biến cao hơn từ 30-70% so với TBNN. Tháng 11/2021 TLM phổ biến cao hơn từ 15-30%, riêng khu vực Bắc Trung Bộ thấp hơn từ 10-20% so với TBNN. Tháng 12/2021 TLM phổ biến thấp hơn từ 10-30%, riêng Nam Trung Bộ cao hơn từ 15-30% so với TBNN.

- Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ:

Tháng 7-8/2021, TLM tại Tây Nguyên thấp hơn từ 10-20%, Nam Bộ thấp hơn từ 5-15% so với TBNN. Tháng 9/2021, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN. Tháng 10-11/2021, TLM ở Tây Nguyên phổ biến cao hơn từ 20-50%, Nam Bộ cao hơn từ 10-30% so với TBNN. Tháng 12/2021 khu vực Nam Bộ có mưa dông cục bộ vào nửa đầu tháng, sau phổ biến ít mưa.

2.5. Thủy văn

Bắc Bộ:

Đỉnh lũ trên các lưu vực sông khu vực Bắc Bộ phổ biến ở mức báo động (BĐ)1-BĐ2, cao hơn năm 2020, riêng đỉnh lũ thượng lưu sông Thao,

sông Hoàng Long ở mức BĐ2- BĐ3. Mực nước hạ lưu sông Hồng dưới BĐ1 và sông Thái Bình xấp xỉ BĐ1. Các đợt lũ vừa và lũ lớn có khả năng tập trung trong các tháng 8-9/2021.

Nguy cơ lũ quét và sạt lở đất xuất hiện sớm tại vùng núi khu vực Tây Bắc và Việt Bắc. Tình trạng ngập úng tại các đô thị và các thành phố lớn tiếp tục diễn ra do ảnh hưởng của mưa lớn cục bộ.

Nguồn nước từ tháng 7-12/2021 trên các lưu vực sông phổ biến thiếu hụt từ 20-40%, thiếu hụt nhiều trên lưu vực sông Thao, hạ lưu sông Lô.

Trung Bộ, Tây Nguyên:

Nửa cuối tháng 6/2021, mực nước thượng nguồn các sông ở Bắc Trung Bộ, Quảng Bình, thượng lưu sông Ba (Phú Yên) và các sông ở Bình Thuận có dao động, hạ lưu và các sông khác ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên biến đổi chậm và theo xu thế xuống dần.

Từ tháng 7 đến tháng 8/2021, trên các sông từ Thanh Hóa đến Quảng Bình, Bình Thuận và khu vực Tây Nguyên khả năng xuất hiện 02-03 đợt lũ vừa và nhỏ, đỉnh lũ trên các sông có khả năng ở mức BĐ1-BĐ2, trên một số sông suối nhỏ có khả năng lên trên BĐ2; mực nước các sông khác ở Trung và Nam Trung Bộ biến đổi chậm. Lượng dòng chảy trên phần lớn các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 30-65%, một số sông thấp hơn trên 65%. Trên một số sông có khả năng xuất hiện mực nước quan trắc thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc cùng kỳ. *Trong thời kỳ này, nguy cơ xảy ra hạn hán cục bộ và xâm nhập mặn tại các tỉnh ven biển Trung Bộ, đặc biệt tại các tỉnh từ Quảng Trị đến Ninh Thuận; tình trạng khô hạn gay gắt hơn tại những nơi ngoài vùng cấp nước của công trình thủy lợi, gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và dân sinh.*

Từ tháng 9 đến tháng 12/2021, trên các sông ở Trung Bộ, Tây Nguyên xuất hiện các đợt lũ, đỉnh lũ năm 2021 tại hạ lưu các sông chính ở Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên phổ biến ở mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2; các sông từ Quảng Bình đến Bình Thuận ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3. Trên các sông suối nhỏ, vùng thượng lưu các sông khả năng xuất hiện lũ lớn, lũ quét và sạt lở đất.

Nam Bộ:

Nửa cuối tháng 6/2021, mực nước thượng nguồn sông Mê Công về đầu nguồn sông Cửu Long ở mức tương đương TBNN. Mực nước sông Cửu Long dao động theo triều và ở mức cao hơn TBNN khoảng 0,1m.

Từ tháng 7 đến tháng 11/2021, là thời kỳ mùa lũ trên sông Mê Công và các sông Nam Bộ. Đỉnh lũ năm 2021, ở đầu nguồn sông Cửu Long có khả năng ở mức BĐ1-BĐ2. Trong tháng 12/2021, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long xuống dần và ở mức cao hơn TBNN từ 0,1-0,2m.

Từ tháng 10-12/2021, mực nước tại các trạm hạ lưu sông Cửu Long ảnh hưởng mạnh của thủy triều, đỉnh lũ năm tại các trạm hạ lưu ở mức BĐ2-BĐ3, một số trạm trên BĐ3, nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại một số vùng trũng thấp, ven sông, đặc biệt tại thành phố Cần Thơ, Vĩnh Long, thành phố Hồ Chí Minh.

2.6. Hải văn

Từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2021 tại khu vực ven biển Nam Bộ sẽ xuất hiện 03 đợt triều cường ở mức cao, cụ thể như sau: Đợt 1: ngày 08-10/10/2021; Đợt 2: ngày 05-09/11/2021 và Đợt 3: ngày 02-08/12/2021. Các đợt triều cường này có thể gây ngập lụt tại vùng trũng thấp ven biển Đông Nam Bộ và khu vực thành phố Hồ Chí Minh nếu thời gian xuất hiện đỉnh triều cường trùng với thời kỳ có KKL cường độ mạnh lấn sâu xuống Nam Bộ. Riêng đợt triều cường tháng 11/2021 và tháng 12/2021 có thể là đợt triều cường cao nhất năm 2021, duy trì nhiều ngày (khoảng 01 tuần) và thời gian xuất hiện vào chiều tối (giờ tan tầm, khoảng 15-18 giờ) nên có khả năng ảnh hưởng nhiều đến sinh hoạt, đi lại của người dân.

Từ tháng 6/2021 do có khả năng gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh nên ở vùng biển ngoài khơi khu vực phía Nam sóng biển có thể đạt 2-3m gây biển động. Vùng ven biển các tỉnh khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ cần lưu ý đề phòng sóng lớn kết hợp với nước dâng do ảnh hưởng của bão trong tháng 7-9/2021.

Bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tiếp theo được phát hành vào ngày 15 tháng 7 năm 2021.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ TN&MT;
- Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Văn phòng UBQG UPSC thiên tai&TKCN;
- Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ QP);
- Cục BĐKH; Cục Quản lý TNN;
- Viện KTTV&BĐKH; Viện ĐC&KS;
- Lãnh đạo Tổng cục KTTV;
- Các đơn vị thuộc Tổng cục KTTV;
- Lãnh đạo Trung tâm, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, ĐBKH. H. 45.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Phúc Lâm